

Số: 263/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 05 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2024/HNST ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Thị Diệu T, sinh năm 1975

Thường trú: Số A Đ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974

Thường trú: Số A Đ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện kết hôn có đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, Quyền số 12 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20 tháng 9 năm 1994. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Ông bà đã ly thân khoảng 02 năm. Do đó, ông bà gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Văn H (nam), sinh ngày 03 tháng 01 năm 1993 và Nguyễn Thị Diệu H1 (nữ), sinh ngày 26 tháng 02 năm 1997. Hai người con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23 tháng 8 năm 2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Văn H (nam), sinh ngày 03 tháng 01 năm 1993 và Nguyễn Thị Diệu H1 (nữ), sinh ngày 26 tháng 02 năm 1997. Hai người con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036278 ngày 15 tháng 08 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Diệu T và ông Nguyễn Văn T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- UBND xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, Quyển số 72, ngày 20/9/1994);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cô Hồng Mười**